

**QUY TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU, NGƯ LƯỚI CỤ, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM
RỦI RO CHIẾN TRANH, QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ
TÀU ĐỐI VỚI TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM**
(Ban hành theo Quyết định số: 5373/QĐ-BHBV ngày 16 tháng 11 năm 2016 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

PHẦN 1
**QUY TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU, NGƯ LƯỚI CỤ ĐỐI VỚI
TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (gọi tắt là **BẢO VIỆT**) nhận bảo hiểm thân tàu và ngư lưới cụ cho các tàu cá có đăng ký, đăng kiểm theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, được phép hoạt động trong vùng biển Việt Nam, bao gồm:

1. Thân tàu (bao gồm: vỏ, máy tàu, các trang thiết bị hàng hải).
2. Ngư cụ, lưới cụ, trang thiết bị đánh bắt và phục vụ đánh bắt thủy sản, máy móc thiết bị dùng để chế biến thủy sản hay nghiên cứu khoa học.

Điều 2: Tàu cá nói trong quy tắc này bao gồm các loại tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác chuyên dùng cho khai thác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản và tàu, thuyền phục vụ hậu cần nghề cá, nghiên cứu khoa học, tàu công vụ và tàu kiểm ngư.

CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM

Người được bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia bảo hiểm thân tàu cá theo một trong hai điều kiện bảo hiểm A (Điều 3) hoặc B (Điều 4) kết hợp với điều kiện C (Điều 5) dưới đây:

Điều 3: ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM A

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, **BẢO VIỆT** sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

1. Tổn thất toàn bộ, tổn thất bộ phận xảy ra đối với tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những rủi ro sau:
 - a) Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.
 - b) Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.
 - c) Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.
 - d) Vứt bỏ tài sản khỏi tàu trong trường hợp cần thiết và hợp lý.
 - e) Mất tích.

f) Động đất, sụt lở, núi lửa phun.

g) Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.

h) Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển sản phẩm thủy sản, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.

i) Nổ nồi hơi, gãy trục cơ hoặc hư hỏng do khuyết tật ngầm trong máy móc và vỏ tàu gây ra với điều kiện kiểm tra giám định bình thường không thể phát hiện được.

k) Sơ xuất của thuyền viên hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là người được bảo hiểm.

2. Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:

a) Hạn chế tổn thất, trợ giúp hay cứu hộ và trong mọi trường hợp các chi phí được xem xét bồi thường này không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi rõ trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung đính kèm.

b) Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

c) Đóng góp chi phí tổn thất chung.

d) Kiểm tra đáy tàu sau khi mắc cạn kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

e) Chi phí tố tụng đã được BẢO VIỆT đồng ý trước bằng văn bản.

Điều 4. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM B

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, BẢO VIỆT sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

1. Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) xảy ra đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả do những nguyên nhân trực tiếp sau gây ra:

a) Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện chuyên chở trên bờ hoặc dưới nước.

b) Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.

c) Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.

d) Mất tích.

e) Động đất, sụt lở, núi lửa phun.

f) Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.

g) Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển sản phẩm thủy sản, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.

h) Sơ xuất của thuyền viên hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là người được bảo hiểm.

2. Những khoản chi phí cần thiết và hợp lý nhằm cứu hộ hay ngăn ngừa, hạn chế tổn thất có thể dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo điều khoản này. Với điều kiện các chi phí

này không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi rõ trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung đính kèm.

Điều 5. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM C

Trong trường hợp tàu đã được bảo hiểm thân tàu theo điều kiện bảo hiểm A hoặc điều kiện bảo hiểm B trên đây, với điều kiện phải trả thêm phí bảo hiểm theo thỏa thuận, BẢO VIỆT nhận bảo hiểm thêm ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản mang theo tàu bị mất khi tàu bị tổn thất toàn bộ do những nguyên nhân trực tiếp sau:

a) Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện chuyên chở trên bờ hoặc dưới nước.

b) Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.

c) Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.

d) Mất tích.

e) Động đất, sụt lở, núi lửa phun.

f) Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.

g) Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển sản phẩm thủy sản, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

h) Sơ xuất của thuyền viên.

Điều 6: Rủi ro ô nhiễm

Tàu được bảo hiểm theo điều kiện bảo hiểm A (Điều 3) hoặc B (Điều 4) trên đây còn được bảo hiểm cả tổn thất của tàu gây ra từ quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm. Với điều kiện:

1. Tổn hại của tàu thuộc trách nhiệm bảo hiểm được quy định ở điều kiện bảo hiểm A (Điều 3) hoặc điều kiện bảo hiểm B (Điều 4) trên đây.

2. Hành động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm không phải là do thiếu miễn cán hợp lý của Người được bảo hiểm, chủ tàu hay người quản lý tàu trong việc phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm.

Thuyền viên nếu có cổ phần trên tàu cũng không coi là chủ tàu theo nghĩa của Điều 6 này.

Điều 7: Mở rộng phạm vi bảo hiểm

BẢO VIỆT cũng nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất đối với tàu được bảo hiểm xảy ra trong trường hợp:

1. Lai kéo và trợ giúp tàu, thuyền khác khi gặp nạn. Những hư hỏng mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong thời gian này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm phần chi phí sửa chữa mà Người được bảo hiểm không thu hồi được đầy đủ do phía được cứu giúp thực sự không đủ khả năng hoàn trả.

2. Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý hoặc được những tàu như vậy cứu hộ.

3. Với điều kiện Người được bảo hiểm phải thoả thuận trước và thanh toán thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT, BẢO VIỆT nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:

- Có sự thay đổi về phạm vi hoạt động, về lai dắt.
- Xếp dỡ sản phẩm thủy sản, hàng hóa hoặc nguyên nhiên vật liệu ở ngoài biển sang tàu, thuyền khác hoặc từ tàu, thuyền khác sang tàu được bảo hiểm.

CHƯƠNG III: KHÔNG THUỘC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 8: Những trường hợp và rủi ro không thuộc trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra trong các trường hợp sau:

1. Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản hoặc hoạt động ngoài phạm vi quy định.
2. Do hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: người đại lý, đại diện hoặc thuyền viên.
3. Vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, vi phạm các qui định về an toàn giao thông theo qui định của pháp luật về hàng hải, về giao thông đường thủy nội địa và các qui định khác của pháp luật có liên quan hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
4. Do vỏ, máy móc hoặc trang thiết bị của tàu bị hao mòn tự nhiên.
5. Tàu bị mắc cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống trong lúc đang neo đậu.
6. Tàu không có thuyền trưởng và/hoặc máy trưởng hoặc thuyền trưởng và/hoặc máy trưởng không có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn theo quy định (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản) hoặc tai nạn xảy ra do những người này bị cơ quan chức năng xác định là bị ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy, hoặc các chất kích thích tương tự khác.
7. Tàu đậu tại bến, bãi hay tại bất kỳ vùng nước nào mà không được neo, cột chắc chắn hoặc thuyền viên trực không có mặt trên tàu bất kể ban ngày hay ban đêm (trừ trường hợp thuyền viên phải rời tàu theo yêu cầu của chính quyền).

Điều 9: Những chi phí không thuộc trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan dưới đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:

1. Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu, sản phẩm thủy sản hoặc hàng hóa bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
2. Mọi chi phí liên quan về:
 - a) Cạo hà, gõ rỉ, sơn lườn hoặc đáy tàu (không bao gồm chi phí làm sạch bề mặt và sơn phần vỏ tàu được thay thế thuộc trách nhiệm bảo hiểm).

b) Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thủy thủ đoàn, trừ trường hợp tổn thất chung.

c) Đưa tàu đến nơi sửa chữa trừ trường hợp việc đưa tàu đến nơi sửa chữa là theo yêu cầu bằng văn bản của BẢO VIỆT.

d) Công tác phí, các chi phí liên quan của Người được bảo hiểm hoặc của người được Người được bảo hiểm ủy quyền bỏ ra để thu thập hồ sơ khiếu nại hay giải quyết sự cố, trừ những chi phí đã được bảo hiểm theo điểm 2 Điều 3 và điểm 2 Điều 4.

e) Tiền cước vận chuyển hoặc tiền cho thuê tàu.

f) Chi phí sửa chữa, thay thế bộ phận vỏ tàu, máy móc, trục cơ hoặc nồi hơi bị khuyết tật ngầm.

3. BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

Điều 10: Loại trừ rủi ro chiến tranh

BẢO VIỆT không nhận bảo hiểm (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản) và không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng mất mát và tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:

1. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.

2. Rủi ro nổi loạn, bị cướp.

3. Tàu bị bắt giữ tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.

4. Tàu bị trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.

5. Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.

6. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.

7. Rủi ro năng lượng hạt nhân, ô nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa và vũ khí điện từ.

8. Rủi ro chính trị, bảo lãnh tài chính và rủi ro tín dụng.

9. Rủi ro tấn công điều khiển học.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 11: Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

1. Yêu cầu bảo hiểm: Khi tham gia bảo hiểm Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của BẢO VIỆT và gửi tới BẢO VIỆT trước ngày chủ tàu muốn hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Đối với những tàu tham gia bảo hiểm lần đầu tại BẢO VIỆT thì kèm theo giấy yêu cầu bảo hiểm còn phải có các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá và các Giấy tờ đăng kiểm khác.

- Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu khai thác hoặc Giấy đăng ký kinh doanh theo qui định của pháp luật đối với tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.

- Tài liệu chứng minh giá trị tàu (nếu có).

- Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và đơn bảo hiểm cũ (nếu có).

2. Chấp nhận bảo hiểm: Trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm và các thông tin do Người được bảo hiểm cung cấp, nếu thấy tàu phù hợp, BẢO VIỆT sẽ xem xét chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm, các giấy sửa đổi bổ sung đính kèm và chứng từ thanh toán phí bảo hiểm là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm và ngày cấp giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là ngày ký Hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp xét thấy cần thiết, BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.

3. Nếu sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết mà tàu lại có sự thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BẢO VIỆT biết.

Nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm của BẢO VIỆT thì BẢO VIỆT chỉ chấp nhận tiếp tục bảo hiểm khi Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT đã thỏa thuận được các điều kiện bảo hiểm sửa đổi và phí bảo hiểm đóng thêm. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được điều kiện bảo hiểm sửa đổi và phí bảo hiểm đóng thêm thì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay khi có sự thay đổi và BẢO VIỆT sẽ hoàn lại phí như quy định tại Điều 18 dưới đây.

4. Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu, nếu xét thấy không đảm bảo, BẢO VIỆT sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và hoàn lại phí như quy định tại Điều 18 dưới đây hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại đạt yêu cầu theo quy phạm của Đăng kiểm.

BẢO VIỆT sẽ từ chối toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại đòi bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định tại Điều 11 này.

CHƯƠNG V: KỲ HẠN BẢO HIỂM

Điều 12: Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm tính theo năm dương lịch, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng với điều kiện Người được bảo hiểm đã thanh toán phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định ở điểm 2 Điều 17.

Điều 13: Gia hạn hợp đồng bảo hiểm và hiệu lực bảo hiểm

1. Gia hạn hợp đồng bảo hiểm

Khi giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu còn đang ở ngoài khơi hoặc đang gặp nguy hiểm hay ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục được

bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng, với điều kiện Người được bảo hiểm phải kịp thời thông báo bằng văn bản đề nghị gia hạn hợp đồng và thanh toán thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT.

2. Hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm

Trong mọi trường hợp mặc dù BẢO VIỆT đã chấp nhận bảo hiểm và đã cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) cho Người được bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm của tàu sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau:

a) Người được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại điểm 2 Điều 17 của Quy tắc này (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

b) Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho BẢO VIỆT biết bằng văn bản.

c) Tàu được chuyển chủ (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

d) Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc giấy phép khai thác thủy sản hay giấy phép hoạt động của tàu bị thu hồi hay hết hạn.

e) Giấy tờ đăng kiểm của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.

Riêng đối với những trường hợp các giấy tờ đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang ở ngoài biển thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến cảng đầu tiên, với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài một cách hợp lý và đã thông báo cho BẢO VIỆT biết trước.

3. Hủy hợp đồng bảo hiểm:

Người được bảo hiểm và/hoặc BẢO VIỆT có quyền hủy hợp đồng bảo hiểm trước khi hết thời hạn bảo hiểm. Khi một bên yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm thì phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 03 (ba) ngày kể từ ngày định hủy bỏ. Việc hoàn phí được quy định tại Điều 18 dưới đây.

CHƯƠNG VI: GIÁ TRỊ BẢO HIỂM

Điều 14: Giá trị bảo hiểm thân tàu cá và ngư lưới cụ

1. Giá trị thân tàu được tính căn cứ vào giá trị thực tế của vỏ, máy móc và các trang thiết bị hàng hải của tàu trên thị trường trong nước tại thời điểm tham gia bảo hiểm do Người được bảo hiểm tự khai báo hoặc theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT.

Giá trị thực tế thân tàu cá có thể sẽ được đánh giá lại tại thời điểm xảy ra tổn thất và được lấy làm căn cứ để giải quyết bồi thường.

2. Căn cứ vào điểm 1 nêu trên, trường hợp Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của tàu, BẢO VIỆT sẽ nhận bảo hiểm theo một trong hai hình thức sau:

a) Bảo hiểm theo điều kiện A (Điều 3) theo hình thức bảo hiểm dưới giá trị.

b) Bảo hiểm theo điều kiện B (Điều 4).

3. Giá trị bảo hiểm ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản trang bị cho tàu được xác định theo giá trị thực tế do Người được bảo hiểm khai báo và được BẢO VIỆT chấp nhận.

Giá trị bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là giới hạn trách nhiệm cao nhất mà BẢO VIỆT nhận bồi thường đối với mỗi vụ tổn thất.

CHƯƠNG VII: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 15: Bảo quản và điều hành tàu

Người được bảo hiểm và người thừa hành, tại lúc bắt đầu và trong suốt thời hạn bảo hiểm, có nghĩa vụ tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động khai thác thủy sản, gồm:

1. Thực hiện việc kiểm tra, bảo quản và sửa chữa tàu được bảo hiểm đúng thời hạn qui định, đúng quy phạm của đăng kiểm.
2. Bố trí thuyền viên đầy đủ về số lượng và có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật.
3. Khi neo đậu, tàu phải được neo buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực trên tàu bất kể ngày hay đêm (trừ trường hợp thuyền viên phải rời tàu theo yêu cầu của chính quyền).

Điều 16: Thông báo tổn thất và bảo lưu quyền khiếu nại

1. Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những quy định sau đây:

- a) Kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất.
- b) Trình báo ngay cho biên phòng, chính quyền địa phương nơi gần nhất để lập biên bản theo quy định và chậm nhất không quá 24 giờ kể từ ngày bị tai nạn hoặc ngày về đến bến đầu tiên, phải thông báo cho BẢO VIỆT hoặc đại diện của BẢO VIỆT tại nơi gần nhất biết.
- c) Tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với giám định viên BẢO VIỆT để thực hiện công tác giám định và giải quyết nhanh chóng hậu quả tai nạn.

2. Trường hợp tàu được bảo hiểm bị hư hỏng, tổn thất do người khác gây ra thì trong vòng 24 (hai tư) giờ, kể từ khi xảy ra tai nạn hoặc khi tàu về đến bến đầu tiên, Người được bảo hiểm phải báo ngay cho BẢO VIỆT nơi gần nhất biết và phải thực hiện đầy đủ những thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo lưu quyền khiếu nại người thứ ba cho BẢO VIỆT.

BẢO VIỆT có quyền từ chối toàn bộ hoặc một phần số tiền đáng lẽ được bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những điều quy định trên.

Việc BẢO VIỆT tham gia cùng Người được bảo hiểm thực hiện các quy định ở điểm 1, 2 Điều 16 này, trong mọi trường hợp đều không được coi là chấp nhận hay từ chối bồi thường và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

Điều 17: Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở biểu phí áp dụng cho từng loại tàu hoặc nhóm tàu theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể, phí bảo hiểm có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào tình hình tổn thất hàng năm của các đội tàu tham gia bảo hiểm.

2. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm

a) Đối với những tàu bảo hiểm theo thời hạn một năm, phí bảo hiểm được thanh toán làm một kỳ hoặc nhiều kỳ theo thỏa thuận giữa người được bảo hiểm và BẢO VIỆT nhưng nhiều nhất không quá 04 kỳ (03 tháng một kỳ) và được thanh toán theo quy định cụ thể ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hoặc thông báo thu phí bảo hiểm.

b) Đối với những tàu bảo hiểm từ 06 (sáu) tháng đến dưới một năm, phí bảo hiểm được thanh toán làm 01 (một) hoặc 02 (hai) kỳ theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT và được thanh toán theo quy định cụ thể ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hoặc thông báo thu phí bảo hiểm.

c) Đối với những tàu tham gia bảo hiểm theo thời hạn dưới 06 (sáu) tháng, phí bảo hiểm được thanh toán toàn bộ một lần sau khi cấp giấy chứng nhận bảo hiểm.

d) Trường hợp tàu còn thời hạn bảo hiểm và phí bảo hiểm chưa đến kỳ thanh toán mà tàu bị tổn thất toàn bộ thì Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số phí bảo hiểm còn lại cho BẢO VIỆT trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm gửi thông báo tàu bị tổn thất toàn bộ cho BẢO VIỆT.

e) Trường hợp Người được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực của đơn bảo hiểm như quy định ở điểm 2 Điều 13 trên đây, Người được bảo hiểm vẫn phải thanh toán số phí cho thời gian đã bảo hiểm đồng thời phải thanh toán thêm một khoản tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng quá hạn của số phí phải thanh toán cho thời gian chậm trả mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

Điều 18: Hoàn phí bảo hiểm

1. Trường hợp hủy bỏ hợp đồng theo thỏa thuận của hai bên hoặc theo yêu cầu của Người được bảo hiểm hoặc do sự vi phạm các quy định của Người được bảo hiểm hay của tàu được bảo hiểm, BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã thanh toán cho thời gian còn lại của hợp đồng của bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng.

2. Trường hợp hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT, thì phí bảo hiểm sẽ được hoàn lại tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng.

3. Trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm an toàn được BẢO VIỆT chấp thuận với thời gian 30 ngày liên tục trở lên, BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 50% số phí bảo hiểm đã thanh toán cho thời gian tàu ngừng hoạt động khi kết thúc năm bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp phí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại nếu tàu bị tổn thất trong thời hạn hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 19: Giám định tổn thất

Khi nhận được thông báo về tổn thất và yêu cầu giám định của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm, BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT uỷ quyền sẽ tiến hành giám định để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất. Phí giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của BẢO VIỆT. Việc giám định phải được tiến hành trước khi vỏ tàu hay máy móc bị tổn thất được tháo dỡ, sửa chữa.

Trường hợp giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT không đạt được sự thống nhất về kết quả giám định thì các bên có quyền chỉ định hoặc yêu cầu Tòa án chỉ định giám định viên trung gian có chuyên môn tiến hành giám định để xác định thiệt hại, nguyên nhân và mức độ tổn thất. Phí giám định trả cho giám định viên trung gian do người yêu cầu giám định trả trực tiếp khi nhận Biên bản giám định và được bồi hoàn khi giải quyết bồi thường nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong trường hợp Người được bảo hiểm hoặc người đại diện tự ý tháo dỡ, sửa chữa đối tượng được bảo hiểm trước khi tiến hành công việc giám định và/hoặc hồ sơ khiếu nại không có Biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc của người được BẢO VIỆT uỷ quyền tiến hành giám định, BẢO VIỆT có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại.

Điều 20: Thông báo về giá cả và nơi sửa chữa tàu

Người được bảo hiểm phải thông báo cho BẢO VIỆT biết trước mọi dự kiến về giá cả và nơi đưa tàu đến sửa chữa hư hỏng thuộc trách nhiệm bảo hiểm. BẢO VIỆT có quyền tham gia ý kiến và quyết định về nơi sửa chữa, giá cả và giám sát việc sửa chữa.

Nếu Người được bảo hiểm vi phạm quy định của điều này, BẢO VIỆT sẽ khấu trừ 15% số tiền được chấp thuận bồi thường.

Điều 21: Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu BẢO VIỆT bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BẢO VIỆT những tài liệu sau:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm (theo mẫu in sẵn của BẢO VIỆT).
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Danh sách thuyền viên, Bằng/Chứng chỉ thuyền trưởng, Bằng/Chứng chỉ máy trưởng.
4. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất của thuyền trưởng, thuyền viên có xác nhận của Biên phòng hoặc chính quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bến đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình).
5. Biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT uỷ quyền.

6. Giấy chứng nhận mất tàu của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích).
7. Biên bản tai nạn do Biên phòng hoặc chính quyền địa phương hoặc công an lập theo các quy định quản lý Nhà nước có liên quan.
8. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
9. Biên bản và toàn bộ tài liệu, chứng từ xác định và ràng buộc trách nhiệm của người thứ ba (trường hợp tổn thất liên quan đến người thứ ba).
10. Những chứng từ có liên quan khác tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Sau khi BẢO VIỆT nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 22: Bồi thường bảo hiểm trên và dưới giá trị thực tế thân tàu

1. Nếu giá trị tàu tham gia bảo hiểm vượt quá giá trị thực tế, BẢO VIỆT sẽ bồi thường tổn thất toàn bộ theo giá trị thực tế của tàu.
2. Nếu giá trị tàu tham gia bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế thì:
 - a) BẢO VIỆT sẽ bồi thường tổn thất toàn bộ theo giá trị tham gia bảo hiểm của tàu.
 - b) BẢO VIỆT sẽ bồi thường những tổn thất bộ phận thân tàu (kể cả những chi phí theo điểm 2, Điều 3) theo tỷ lệ giữa giá trị bảo hiểm với giá trị thực tế của tàu. Trường hợp BẢO VIỆT và Người được bảo hiểm không thỏa thuận được giá trị thực tế của tàu thì BẢO VIỆT sẽ bồi thường các bộ phận hoặc chi tiết bị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo tỷ lệ cấu thành của bộ phận hoặc chi tiết đó. Mục 2b Điều 22 này chỉ áp dụng trong trường hợp tàu bảo hiểm theo điều kiện A (Điều 3).

Điều 23: Tổn thất toàn bộ thân tàu

1. Tổn thất toàn bộ thân tàu nói trong Quy tắc này bao gồm cả tổn thất toàn bộ thực tế và tổn thất toàn bộ ước tính:
 - a) Tàu bị phá hủy hoặc bị hư hại hoàn toàn không thể phục hồi được cũng như tàu bị mất tích nếu như đã quá thời gian 03 (ba) tháng không nhận được tin tức gì về tàu đó đều được coi là tổn thất toàn bộ thực tế.
 - b) Tàu bị hư hỏng mà xét thấy không thể tránh khỏi tổn thất toàn bộ hoặc chi phí sửa chữa phục hồi vượt quá giá trị tàu sau khi sửa chữa thì được xác định là tổn thất toàn bộ ước tính. Trường hợp này Người được bảo hiểm phải làm giấy báo từ bỏ tàu cho BẢO VIỆT.

Chỉ riêng đối với bảo hiểm theo điều kiện A (Điều 3), nếu việc từ bỏ không được chấp nhận, BẢO VIỆT sẽ giải quyết bồi thường phần tổn thất bộ phận thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

2. Khi đã bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu, BẢO VIỆT được quyền sở hữu, thu hồi và xử lý tàu đó hoặc không đòi quyền và nghĩa vụ đối với xác tàu theo luật định.

Điều 24: Tổn thất bộ phận thân tàu

1. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong quá trình sửa chữa, khắc phục tổn thất nếu phải thay thế bộ phận mới thì số tiền bồi thường tối đa của BẢO VIỆT sẽ không

vượt quá giá trị đã qua sử dụng của bộ phận đó vào thời điểm ngay trước khi tàu bị tổn thất, theo cách tính tại điểm 2.b Điều 22. Sau khi bồi thường bộ phận thay thế, BẢO VIỆT có quyền sở hữu, thu hồi bộ phận đó.

2. Trong mọi trường hợp, nếu tàu bị tổn thất bộ phận chưa được sửa chữa mà tiếp đó lại xảy ra tổn thất toàn bộ trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì BẢO VIỆT chỉ giải quyết bồi thường tổn thất toàn bộ.

Điều 25: Bảo hiểm trùng

Trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với BẢO VIỆT và với các doanh nghiệp bảo hiểm khác để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện thì khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, BẢO VIỆT và các doanh nghiệp bảo hiểm khác chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà bên mua bảo hiểm đã giao kết. Tổng số tiền bồi thường của BẢO VIỆT và các doanh nghiệp bảo hiểm khác không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của đối tượng được bảo hiểm.

Điều 26: Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ được ghi cụ thể trên giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì BẢO VIỆT sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường mức khấu trừ đó.

Những khiếu nại tổn thất dưới mức khấu trừ được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm không thuộc trách nhiệm của BẢO VIỆT.

2. Trường hợp xảy ra tổn thất đối với máy móc, trang thiết bị của tàu mà nguyên nhân gây ra được quy một phần hoặc toàn bộ do sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ thì ngoài mức khấu trừ ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT sẽ khấu trừ thêm 10% số tiền được chấp nhận bồi thường.

3. Ngoài ra BẢO VIỆT có quyền khấu trừ đối với các trường hợp vi phạm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa BẢO VIỆT và Người được bảo hiểm.

Trừ trường hợp ở điểm 3 trên đây, các điểm khác trong Điều 26 này không áp dụng đối với tổn thất toàn bộ.

Điều 27: Thời hạn giải quyết bồi thường

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BẢO VIỆT phải trả lời việc bồi thường trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.

2. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận một phần của số tiền khiếu nại mà BẢO VIỆT từ chối bồi thường thì BẢO VIỆT sẽ bồi thường trước phần tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với BẢO VIỆT về số tiền bồi thường.

CHƯƠNG IX: CHUYỂN QUYỀN ĐÒI BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

Điều 28: Chuyển quyền đòi bồi thường đối với người thứ ba

Trường hợp tàu bị tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải chỉ thị cho thuyền trưởng thực hiện đầy đủ những nguyên tắc, thủ tục và luật pháp hàng hải đã quy định để bảo lưu quyền khiếu nại đối với người thứ ba.

Những tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm do người thứ ba gây ra thì Người được bảo hiểm phải chuyển quyền đòi bồi thường cho BẢO VIỆT, cung cấp tất cả các giấy tờ cần thiết có liên quan và phối hợp cùng BẢO VIỆT tranh chấp với người thứ ba.

Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc bảo lưu quyền khiếu nại cho BẢO VIỆT thì BẢO VIỆT sẽ từ chối toàn bộ số tiền khiếu nại bồi thường hoặc chỉ bồi thường một phần của số tiền khiếu nại.

CHƯƠNG X: THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 29: Thời hạn khiếu nại

Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại BẢO VIỆT bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Thời hạn khiếu nại tổn thất chung được quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Quá thời hạn khiếu nại quy định trong điều này mọi khiếu nại sẽ không được BẢO VIỆT giải quyết trừ khi BẢO VIỆT có thỏa thuận khác bằng văn bản với chủ tàu.

Điều 30: Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nơi BẢO VIỆT đặt trụ sở để giải quyết .

PHẦN II

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM RỦI RO CHIẾN TRANH ĐỐI VỚI TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

CHƯƠNG I: NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 1: Đối với những tàu cá đã được bảo hiểm thân tàu theo "Quy tắc bảo hiểm thân tàu đối với tàu cá hoạt động trong vùng biển Việt Nam", nếu Người được bảo hiểm chấp thuận trả thêm phí bảo hiểm rủi ro chiến tranh thì BẢO VIỆT nhận bảo hiểm thêm những tổn thất hoặc mất mát do những rủi ro dưới đây gây ra cho tàu được bảo hiểm:

1. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.
2. Bị cướp, bạo loạn, hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.
3. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.
4. Bị bắt giữ.

Điều 2: Nếu tàu được bảo hiểm theo điều khoản này bị bắt giữ quá 03 (ba) tháng không được trả lại thì coi như tổn thất toàn bộ thực tế.

CHƯƠNG II: NHỮNG RỦI RO BỊ LOẠI TRỪ

Điều 3: BẢO VIỆT không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường những hư hỏng, mất mát, tổn thất hoặc những chi phí có liên quan do cướp hoặc bán tàu để trốn ra nước ngoài.

Điều 4: BẢO VIỆT không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào của việc:

1. Tàu vi phạm lệnh cấm hay phong tỏa của chính phủ hoặc chính quyền địa phương.
2. Vi phạm nghiêm trọng pháp luật hiện hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
3. Tàu bị bắt giữ do vi phạm hợp đồng chuyên chở hoặc do nguyên nhân tài chính của chủ tàu.
4. Tàu bị bắt giữ hoặc bị tịch thu, trưng thu do chính quyền nước ngoài thực hiện tại bất cứ nơi nào, vì bất cứ lý do gì.

Điều 5: BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại kinh doanh khai thác của tàu được bảo hiểm, kể cả trường hợp chậm trễ và kéo dài thời gian do rủi ro được bảo hiểm gây ra.

CHƯƠNG III: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

Điều 6: BẢO VIỆT và Người được bảo hiểm có thể huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm này bằng cách gửi giấy thông báo trước 07 (bảy) ngày. Việc huỷ bỏ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo huỷ bỏ. Tuy nhiên, trước khi giấy báo huỷ bỏ có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT lại thoả thuận về điều kiện và phí mới thì bảo hiểm này lại tiếp tục có hiệu lực.

Điều 7: Hợp đồng bảo hiểm này tự động kết thúc khi tàu được bảo hiểm bị trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự cho dù giấy báo huỷ bỏ có được gửi cho BẢO VIỆT hay không.

Điều 8: Phí bảo hiểm được tính cho thời gian tàu tham gia bảo hiểm theo biểu phí của BẢO VIỆT.

Điều 9: Nếu hợp đồng bảo hiểm bị huỷ bỏ theo quy định ở điều 6 hoặc điều 7 nói trên thì BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 80% số phí đã thanh toán thuộc thời gian huỷ bỏ hợp đồng.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT

Điều 10: Nếu điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh này có điểm nào mâu thuẫn với "Quy tắc bảo hiểm thân tàu đối với tàu cá hoạt động trong vùng biển Việt Nam" thì giải quyết theo điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh này .

PHẦN III

QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU ĐỐI VỚI

TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Gọi tắt là BẢO VIỆT) nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu cho các tàu cá có đăng ký, đăng kiểm theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam hoạt động trong vùng biển Việt Nam.

Điều 2: Tàu cá nói trong quy tắc này bao gồm các loại tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác chuyên dùng cho khai thác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản và tàu, thuyền phục vụ hậu cần nghề cá, nghiên cứu khoa học, tàu công vụ và tàu kiểm ngư.

CHƯƠNG II: PHẠM VI TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 3: Phạm vi trách nhiệm bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu cá

Với loại hình bảo hiểm này và không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Những chi phí thực tế phát sinh từ tai nạn của tàu được bảo hiểm mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm dân sự theo luật pháp cũng như theo quyết định của Tòa án gồm:

a/ Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra.

b/ Chi phí thấp sáng, đánh dấu, phá hủy, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm (nếu có). Quy định rằng, BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm đối với xác tàu khi chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu.

c/ Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn.

d/ Chi phí liên quan đến việc tố tụng tranh chấp khiếu nại về trách nhiệm dân sự.

2. Những chi phí mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm bồi thường theo luật pháp đối với:

a/ Thiệt hại về thân thể hoặc các tổn thất vật chất đối với thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.

b/ Lương hoặc các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thủy thủ đoàn trong trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ.

3. Phần trách nhiệm mà chủ tàu phải gánh chịu theo luật pháp do tàu được bảo hiểm gây ra làm:

a/ Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè công, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động.

b/ Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải là thuyền viên trên tàu được bảo hiểm).

Điều 4: Trách nhiệm đâm va

Bao gồm những chi phí phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu, thuyền khác mà chủ tàu được bảo hiểm có trách nhiệm theo luật pháp phải bồi thường cho

người khác, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, về:

1. Thiệt hại hư hỏng đối với tàu, thuyền khác hay tài sản trên tàu, thuyền ấy.
2. Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu, thuyền khác hay tài sản trên tàu, thuyền ấy.
3. Tổn thất chung, cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu, thuyền khác hay tài sản trên tàu, thuyền ấy.
4. Trục vớt, di chuyển hoặc phá huỷ xác tàu, thuyền ấy.
5. Thuyền viên trên tàu, thuyền ấy bị chết hoặc bị thương.
6. Tẩy rửa ô nhiễm do tàu, thuyền ấy gây ra.

Điều 5: Mở rộng phạm vi bảo hiểm

BẢO VIỆT cũng nhận trách nhiệm bồi thường những chi phí mà tàu được bảo hiểm chi ra trong trường hợp:

1. Khi thực hiện nghĩa vụ hay các biện pháp cần thiết nhằm mục đích cứu sinh mạng trên biển, với điều kiện Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý đối với các chi phí đó và các chi phí đó không thể đòi được từ người thứ ba.
2. Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý.
3. Với điều kiện Người được bảo hiểm phải thoả thuận trước và thanh toán thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT, BẢO VIỆT nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:
 - Có sự thay đổi về phạm vi hoạt động, về lai dắt.
 - Xếp dỡ sản phẩm thủy sản, hàng hoá hoặc nguyên nhiên vật liệu ở ngoài biển sang tàu, thuyền khác hoặc từ tàu, thuyền khác sang tàu được bảo hiểm.

CHƯƠNG III: KHÔNG THUỘC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 6: Những trường hợp và rủi ro không thuộc trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra do những nguyên nhân sau:

1. Do hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: Người đại lý, đại diện hoặc thuyền viên.
2. Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản hoặc hoạt động ngoài phạm vi quy định.
3. Vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, vi phạm nghiêm trọng luật giao thông, luật thủy sản hiện hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
4. Tàu không có thuyền trưởng và/hoặc máy trưởng hoặc thuyền trưởng và/hoặc máy trưởng không có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn theo quy định (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản) hoặc tai nạn xảy ra do những người này bị cơ quan chức năng xác định là bị ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy, hoặc các chất kích thích tương tự khác.

5. Tàu đậu tại bến, bãi hay tại bất kỳ vùng nước nào mà không được neo, cột chắc chắn hoặc thuyền viên trực không có mặt trên tàu bất kể ban ngày hay ban đêm (trừ trường hợp thuyền viên phải rời tàu theo yêu cầu của chính quyền).

Điều 7: Những chi phí không thuộc trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan dưới đây, dù những chi phí đó có do các rủi ro được bảo hiểm gây ra hay không:

1. Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu, thuyền, sản phẩm thủy sản, hoặc hàng hoá bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.

2. Hư hỏng, mất mát hàng hoá, tài sản, sản phẩm thủy sản chuyên chở trên tàu được bảo hiểm.

3. Mọi số tiền có thể được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm thân tàu.

4. Trách nhiệm đối với hành khách.

5. BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

Điều 8: Loại trừ rủi ro chiến tranh

BẢO VIỆT không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng mất mát và tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:

1. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.

2. Rủi ro nổi loạn, bị cướp,

3. Tàu bị bắt giữ tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.

4. Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.

5. Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.

6. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.

7. Rủi ro năng lượng hạt nhân, ô nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa và vũ khí điện từ.

8. Rủi ro chính trị, bảo lãnh tài chính và rủi ro tín dụng.

9. Rủi ro tấn công điều khiển học.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 9: Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

1. Yêu cầu bảo hiểm:

Khi tham gia bảo hiểm Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của BẢO VIỆT và gửi tới BẢO VIỆT trước ngày chủ tàu muốn hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Đối với những tàu tham gia bảo hiểm lần đầu tiên tại BẢO VIỆT thì kèm theo giấy yêu cầu bảo hiểm còn phải có các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá và các giấy tờ Đăng kiểm khác.
- Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu khai thác hoặc Giấy đăng ký kinh doanh theo qui định của pháp luật đối với tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.
- Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và đơn bảo hiểm cũ (nếu có).

2. Chấp nhận bảo hiểm:

Trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm và các thông tin do Người được bảo hiểm cung cấp, BẢO VIỆT sẽ xem xét, nếu thấy tàu phù hợp sẽ chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm, các giấy sửa đổi bổ sung đính kèm và chứng từ thanh toán phí bảo hiểm là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm và ngày cấp giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là ngày ký hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp xét thấy cần thiết, BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.

3. Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, tàu lại có thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BẢO VIỆT biết.

Nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm của BẢO VIỆT thì BẢO VIỆT chỉ chấp nhận tiếp tục bảo hiểm khi Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT đã thỏa thuận được các điều kiện bảo hiểm sửa đổi và phí bảo hiểm đóng thêm. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được điều kiện bảo hiểm sửa đổi và phí bảo hiểm đóng thêm thì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay khi có sự thay đổi và BẢO VIỆT sẽ hoàn lại phí như quy định tại Điều 17 dưới đây.

4. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu, nếu xét thấy không đảm bảo, BẢO VIỆT sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và hoàn lại phí như quy định tại Điều 17 dưới đây hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại đạt yêu cầu quy phạm của Đăng kiểm.

BẢO VIỆT sẽ từ chối toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định tại Điều 9 này.

CHƯƠNG V: KỲ HẠN BẢO HIỂM

Điều 10: Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm tính theo năm dương lịch, dài nhất không quá 12 (muoi hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng với điều kiện Người được bảo hiểm đã thanh toán phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định ở điểm 2 Điều 16.

Điều 11: Gia hạn hợp đồng bảo hiểm và hiệu lực bảo hiểm

1 . Gia hạn hợp đồng bảo hiểm:

Khi giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu còn đang ở ngoài khơi hoặc đang gặp nguy hiểm hay ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục được bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng, với điều kiện Người được bảo hiểm phải kịp thời thông báo bằng văn bản đề nghị gia hạn hợp đồng và thanh toán thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT .

2. Hiệu lực của giấy chứng nhận bảo hiểm:

Trong mọi trường hợp dù BẢO VIỆT đã chấp nhận bảo hiểm và đã cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) cho Người được bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm của tàu sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau:

a) Người được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại điểm 2 điều 16 của Quy tắc này (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

b) Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho BẢO VIỆT biết bằng văn bản.

c) Tàu được chuyển chủ (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

d) Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc giấy phép khai thác thủy sản hay giấy phép hoạt động của tàu bị thu hồi hay hết hạn.

e) Đăng kiểm của tàu cũng như giấy tờ đăng kiểm của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.

Riêng đối với những trường hợp giấy phép hoạt động và các giấy tờ đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang ở ngoài biển thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến cảng đầu tiên, với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài một cách hợp lý và đã thông báo cho BẢO VIỆT biết trước.

3. Hủy hợp đồng bảo hiểm:

Người được bảo hiểm và/hoặc BẢO VIỆT có quyền hủy hợp đồng bảo hiểm trước khi hết thời hạn bảo hiểm. Khi một bên yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm thì phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 03 (ba) ngày kể từ ngày định hủy bỏ. Việc hoàn phí được quy định tại Điều 17 dưới đây.

CHƯƠNG VI: GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Điều 12: Giới hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu cá

Trách nhiệm cao nhất của BẢO VIỆT đối với mỗi vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm là thiệt hại thực tế do tàu được bảo hiểm gây ra mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo luật pháp hoặc quyết định của Tòa án nhưng không vượt quá các giới hạn trách nhiệm đã ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG VII: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 13: Bảo quản và điều hành tàu

Người được bảo hiểm và người thừa hành, tại lúc bắt đầu và trong suốt thời hạn bảo hiểm, có nghĩa vụ tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động khai thác thủy sản, gồm:

1. Thực hiện việc kiểm tra, bảo quản và sửa chữa tàu được bảo hiểm đúng hạn định, đúng quy phạm của đăng kiểm.

2. Bố trí thuyền viên đầy đủ về số lượng và có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

3. Khi neo đậu, tàu phải được neo buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực trên tàu bất kể ngày hay đêm (trừ trường hợp thuyền viên phải rời tàu theo yêu cầu của chính quyền).

Điều 14: Thông báo tổn thất

1. Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những quy định sau đây:

a) Kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất.

b) Trình báo ngay cho biên phòng, chính quyền địa phương nơi gần nhất để lập biên bản theo quy định và chậm nhất là 24 (hai tư) giờ, kể từ ngày bị tai nạn hoặc ngày tàu về đến bến đầu tiên, phải thông báo cho BẢO VIỆT hoặc đại diện của BẢO VIỆT tại nơi gần nhất biết.

c) Phối hợp chặt chẽ với giám định viên BẢO VIỆT để thực hiện công tác giám định và giải quyết nhanh chóng hậu quả tai nạn.

2. Trường hợp tổn thất do người khác gây ra mà dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo bảo hiểm này thì trong vòng 24 (hai tư) giờ, kể từ khi xảy ra tai nạn hoặc khi tàu về đến bến đầu tiên, Người được bảo hiểm phải báo ngay cho BẢO VIỆT nơi gần nhất biết và phải thực hiện đầy đủ những thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo lưu quyền khiếu nại cho BẢO VIỆT.

BẢO VIỆT có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền đáng lẽ được bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những điều quy định trên.

Việc BẢO VIỆT tham gia cùng Người được bảo hiểm thực hiện các quy định ở điểm 1, 2 Điều 14 này, trong mọi trường hợp, đều không được coi là chấp nhận hay từ chối bồi thường và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

Điều 15: Bồi thường thiệt hại cho người thứ ba

Trường hợp tàu được bảo hiểm gây ra tổn thất cho người thứ ba mà có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của BẢO VIỆT thì Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BẢO VIỆT và cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng từ thông tin cần thiết và các tình tiết liên quan đến việc khiếu nại của họ, đồng thời phải làm theo sự chỉ dẫn của BẢO VIỆT hoặc đại diện do BẢO VIỆT chỉ định.

BẢO VIỆT sẽ từ chối bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền mà Người được bảo hiểm tự ý giải quyết với người thứ ba khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của BẢO VIỆT

Điều 16: Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán phí bảo hiểm

1 . Phí bảo hiểm:

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở biểu phí áp dụng cho từng loại tàu hoặc nhóm tàu theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể, phí bảo hiểm có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào tình hình tổn thất hàng năm của các đội tàu tham gia bảo hiểm.

2. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

a) Đối với những tàu bảo hiểm với thời hạn từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm, phí bảo hiểm được thanh toán làm (01) một hoặc hai (02) kỳ theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT và được thanh toán theo quy định cụ thể ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hoặc thông báo thu phí bảo hiểm.

b) Đối với những tàu tham gia bảo hiểm theo thời hạn dưới 06 (sáu) tháng, phí bảo hiểm được thanh toán toàn bộ một lần ngay sau khi cấp giấy chứng nhận bảo hiểm.

c) Trường hợp tàu còn thời hạn bảo hiểm và phí bảo hiểm chưa đến kỳ thanh toán mà tàu bị tổn thất toàn bộ thì Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số phí bảo hiểm còn lại cho BẢO VIỆT trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm gửi thông báo tàu bị tổn thất toàn bộ cho BẢO VIỆT.

d) Trường hợp Người được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm như quy định ở điểm 2 Điều 11 trên đây, Người được bảo hiểm vẫn phải thanh toán số phí cho thời gian đã bảo hiểm đồng thời phải thanh toán thêm một khoản tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng quá hạn của số phí phải thanh toán cho thời gian chậm trả mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

Điều 17: Hoàn phí bảo hiểm

1. Trường hợp hủy bỏ hợp đồng theo thỏa thuận của hai bên hoặc theo yêu cầu của Người được bảo hiểm hoặc do sự vi phạm các quy định của Người được bảo hiểm hay của tàu được bảo hiểm, BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã thanh toán cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng.

2. Trường hợp hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT, thì phí bảo hiểm sẽ được hoàn lại tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng.

3. Phí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại trong trường hợp tàu ngừng hoạt động hoặc bị tổn thất trong thời hạn hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 18: Giám định tổn thất

Khi nhận được thông báo về tổn thất và yêu cầu giám định của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm, BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT uỷ quyền sẽ tiến hành giám định để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất. Phí giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của BẢO VIỆT.

Trường hợp giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT không đạt được sự thống nhất về kết quả giám định thì các bên có quyền chỉ định hoặc yêu cầu Tòa án chỉ định giám định viên trung gian có chuyên môn tiến hành giám định để xác định thiệt hại, nguyên nhân và

mức độ tổn thất. Phí giám định trả cho giám định viên trung gian do Người yêu cầu giám định trả trực tiếp khi nhận Biên bản giám định và được bồi hoàn khi giải quyết bồi thường nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong trường hợp hồ sơ khiếu nại không có biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc của người được BẢO VIỆT ủy quyền tiến hành giám định, BẢO VIỆT có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại.

Điều 19: Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu BẢO VIỆT bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BẢO VIỆT những tài liệu sau:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm (theo mẫu in sẵn của BẢO VIỆT).
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Danh sách thuyền viên, Bằng/Chứng chỉ thuyền trưởng, Bằng/Chứng chỉ máy trưởng.
4. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất của thuyền viên có xác nhận của Biên phòng hoặc chính quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bến đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình).
5. Biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT ủy quyền.
6. Biên bản tai nạn do Biên phòng hoặc chính quyền địa phương hoặc công an lập theo các quy định quản lý Nhà nước có liên quan.
7. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
8. Giấy chứng nhận mất tàu của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích).
9. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến người thứ ba.
10. Những chứng từ có liên quan khác tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Sau khi BẢO VIỆT nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 20: Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ được ghi cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì BẢO VIỆT sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường mức khấu trừ đó. Điểm này không áp dụng đối với trường hợp tổn thất thuộc trách nhiệm chủ tàu bằng hoặc vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Những khiếu nại tổn thất dưới mức khấu trừ được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm không thuộc trách nhiệm của BẢO VIỆT.

3. Ngoài ra BẢO VIỆT có quyền khấu trừ đối với các trường hợp vi phạm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa BẢO VIỆT và Người được bảo hiểm.

Điều 21: Thời hạn giải quyết bồi thường

1 . Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BẢO VIỆT phải trả lời việc bồi thường trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.

2. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận một phần của số tiền khiếu nại mà BẢO VIỆT sẽ bồi thường trước phần tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với BẢO VIỆT về số tiền bồi thường.

CHƯƠNG IX: THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 22: Thời hạn khiếu nại

Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại BẢO VIỆT bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Thời hạn khiếu nại tổn thất chung quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất chung.

Quá thời hạn quy định trong điều này mọi khiếu nại sẽ không được BẢO VIỆT giải quyết trừ khi BẢO VIỆT có thỏa thuận khác bằng văn bản với chủ tàu.

Điều 23: Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nơi BẢO VIỆT đặt trụ sở để giải quyết./.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Đỗ Trường Minh